TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS - ST.
Ngày: 23 - 3 - 2021.
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Thanh Tâm;

2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Buốl – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2020/TLST-DS ngày 05/10/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST - DS, ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng P, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Đăng K, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của bà P "giấy ủy quyền ngày 13/11/2020" (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/9/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng P là ông Đặng Đăng K trình bày: Bà Trần Thị Hồng P có tham gia 04 dây hụi (chưng hụi) do bà Nguyễn Thị Lệ H làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi mở ngày 15/02/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000đồng/chưng, một tháng khui một lần, gồm 24 hụi viên chia làm 29 phần hụi, trong dây hụi này bà P tham gia 01 phần, đóng được 28 lần tương ứng 28.000.000đồng. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà H tuyên bố không khui hụi nửa,

sau đó bà H có giao cho bà P 5.000.000đồng. Tổng số tiền hụi bà H còn nợ bà P trong dây hụi này (sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 500.000đồng) là 22.500.000đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi mở ngày 10/5/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000đồng /chưng, một tháng khui một lần, gồm 19 hụi viên chia làm 25 phần hụi, ngày 10/6/2020 âm lịch bà P trúng thăm hốt hụi với số tiền được hốt là 23.000.000đồng. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà H tuyên bố không khui hụi nửa, theo thỏa thuận giữa bà P với chủ hụi và 02 hụi viên của 02 phần hụi cuối (hụi sống) là không tính thu số tiền của hai phần hụi cuối này là 1.000.000đồng. Tổng số tiền hụi bà H còn nợ bà P trong dây hụi này (sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 500.000đồng) là 21.500.000đồng.

Dây hụi thứ ba: Hụi mở ngày 10/10/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000đồng /chưng, một tháng khui một lần, gồm 23 hụi viên chia làm 25 phần hụi, trong dây hụi này bà P tham gia 01 phần hụi. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà H tuyên bố không khui hụi nửa. Tổng số tiền hụi bà H còn nợ bà P trong dây hụi này (sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 1.000.000đồng) là 43.000.0000đồng.

Dây hụi thứ tư: Hụi mở ngày 10/02/2020 âm lịch, loại hụi 500.000đồng /chưng, một tháng khui hai lần, gồm 27 hụi viên chia làm 34 phần hụi, trong dây hụi này bà P tham gia 01 phần hụi. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà H tuyên bố không khui hụi nửa. Tổng số tiền hụi bà H còn nợ bà P trong dây hụi này (sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 250.000đồng) là 5.750.0000đồng.

Tổng số tiền hụi hiện nay bà H còn nợ bà P là 92.750.000đồng, hai bên đã kết nợ và bà H ký xác nhận nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ buộc bà Nguyễn Thị Lệ H có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng) cho bà Trần Thị Hồng P.

- *Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 27 tháng 10 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:* Thống nhất theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc bà H có đứng ra làm chủ hụi 04 dây hụi theo các hợp đồng góp hụi như nội dung khởi kiện của bà Trần Thị Hồng P là đúng. Bà H thừa nhận hiện nay tổng số tiền hụi bà còn nợ bà P là 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng). Đối với số tiền nợ hụi này bà đồng ý có trách nhiệm trả cho bà P, tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh bà đang gặp khó khăn về vấn đề kinh tế nên bà xin giảm một phần tiền nợ và xin được trả dần số tiền nợ hụi này cho bà P với phương thức 03 tháng trả một lần số tiền 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

- Tại phiên toà, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận

tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2020 nguyên đơn bà Trần Thị Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn là bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H hoàn trả số tiền hụi là 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng). Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng P, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H đều thống nhất xác định bà P có tham gia 04 dây hụi (chưng hụi) do bà H làm chủ hụi, cụ thể: Dây hụi thứ nhất: Hụi mở ngày 15/02/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000đồng/chưng, một tháng khui một lần, gồm 24 hụi viên chia làm 29 phần hụi, trong dây hụi này bà P tham gia 01 phần, đóng được 28 lần tương ứng 28.000.000đồng. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà H tuyên bố không khui hụi nửa, sau đó bà H có giao cho bà P 5.000.000đồng. Tổng số tiền hụi bà H còn nợ bà P trong dây hụi này (sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 500.000đồng) là 22.500.000đồng; Dây hụi thứ hai: Hụi mở ngày 10/5/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000đồng/chưng, một tháng khui một lần, gồm 19 hụi viên chia làm 25 phần hụi, ngày 10/6/2020 âm lịch bà P trúng thăm hốt hụi với số tiền được hốt là 23.000.000đồng. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà H tuyên bố không khui hụi nửa, theo thỏa thuận giữa bà P với chủ hụi và 02 hụi viên của 02 phần hụi cuối (hụi sống) là không tính thu số tiền của hai phần hụi cuối này là 1.000.000đồng. Tổng số tiền hụi bà H còn nợ bà P trong dây hụi này (sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 500.000đồng) là 21.500.000đồng; Dây hụi thứ ba: Hụi mở ngày 10/10/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000đồng/chưng, một tháng khui một lần, gồm 23 hụi viên chia làm 25 phần hụi, trong dây hụi này bà P tham gia 01 phần hụi. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà H tuyên bố không khui hụi nửa. Tổng số tiền hụi bà H còn nợ bà P trong dây hụi này (sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 1.000.000đồng) là 43.000.0000đồng; Dây hụi thứ tư: Hụi mở ngày

10/02/2020 âm lịch, loại hụi 500.000đồng/chưng, một tháng khui hai lần, gồm 27 hụi viên chia làm 34 phần hụi, trong dây hụi này bà P tham gia 01 phần hụi. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà H tuyên bố không khui hụi nửa. Tổng số tiền hụi bà H còn nợ bà P trong dây hụi này (sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 250.000đồng) là 5.750.0000đồng. Tổng số tiền hụi hiện nay bà H còn nợ bà P là 92.750.000đồng, hai bên đã kết nợ và bà H ký xác nhận nợ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bà H có nghĩa vụ trả số tiền là 90.000.000đồng, bà H thống nhất hiện nay bà còn nợ bà P số tiền này. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định việc giao kết hợp đồng góp hụi giữa bà P và bà H là có thật, hiện nay bà H còn nợ bà P số tiền nợ hụi là 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng).

[4] Xét về hợp đồng góp hụi giữa bà Ní và bà H thì tại thời điểm xác lập hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 117, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7, 8, khoản 2 Điều 15, Điều 18, Điều 23, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nên các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận. Do bà H tự ý tuyên bố ngưng mở hụi đối với các dây hụi trên vào ngày 29/6/2020 âm lịch, do đó bà H đã vi phạm thỏa thuận nên việc bà P yêu cầu bà H hoàn trả số tiền hụi là 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với việc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu được trả dần số tiền nợ hụi 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng) với phương thức 03 tháng trả một lần với số tiền là 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ cho Phúc. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu bị đơn trả đủ một lần số tiền nợ này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 4.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Trần Thị Hồng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7, 8, khoản 2 Điều 15, Điều 18, Điều 23, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng P buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà P số tiền nợ hụi là 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị Hồng P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả lãi cho bà P đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.318.750 đồng (Hai triệu ba trăm mười tám nghìn bảy trăm năm chục đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007168, ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Bảo